

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18/3/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" đã thụ lý số: 58/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị Thanh T số tiền nợ hụi là 53.000.000 đồng (*Năm mươi ba triệu đồng*).

Ghi nhận việc chị T không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Cách trả và thời gian trả số tiền trên, hai bên thống nhất thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ghi nhận việc chị T không yêu cầu vợ anh D có trách nhiệm liên đới cùng anh D trả số nợ hụi nêu trên.

\* Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của chị T, nếu anh D chưa trả số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

**Án phí DSST có giá ngạch 2,5%:** Hai bên thống nhất:

Anh D phải nộp 1.325.000 đồng (*Một triệu, ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Hoàn lại cho chi T 1.325.000đồng (*Một triệu, ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004962 ngày 24/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành.
- Hai bên đương sự.
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Phụng**